

Số: 57 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án “Xây dựng khuôn viên, cảnh quan xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 55/TTr-TNMT ngày 13/01/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khuôn viên, cảnh quan xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Lạng Giang, UBND xã Tiên Lục; Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LDVP, TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHUÔN VIÊN, CẢNH QUAN  
XÃ TIÊN LỤC, HUYỆN LẠNG GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 57 /QĐ-UBND ngày 16 /01/2023 của UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng khuôn viên, cảnh quan xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Chủ dự án: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

\* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang.

\* Quy mô, công suất: Tổng diện tích dự án có quy mô quy hoạch khoảng 12,52 ha. Ranh giới đầu tư xây dựng có diện tích khoảng 29.642m<sup>2</sup> nội dung đầu tư xây dựng chủ yếu bao gồm:

- Giải phóng mặt bằng, di chuyển ra khỏi phạm vi xây dựng công trình 10 hộ dân và các công trình: Bưu điện văn hoá xã, Trạm y tế xã, Công an xã, Hội trường UBND xã Tiên Lục và Ngân hàng phát triển nông thôn chi nhánh Lạng Giang.

- San nền, đầu tư xây dựng cổng, tường rào, sân, đường dạo, cây xanh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện chiếu sáng, hệ thống cấp điện đi ngầm, đèn chiếu sáng cho toàn bộ các tuyến nội bộ dùng loại choá đèn LED tiết kiệm điện; Sử dụng cột thép mạ kẽm nhúng nóng bát giác cân đơn;

- Hệ thống thoát nước đồng bộ kết hợp giữa rãnh xây gạch và cống bê tông cốt thép (BTCT).

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đầu tư xây dựng cổng, tường rào, sân, đường dạo, cây xanh, hệ thống cấp điện chiếu sáng, hệ thống cấp điện đi ngầm, đèn chiếu sáng ; hệ thống thoát nước...

- Hoạt động của dự án đầu tư

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh sách mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi là 40.000m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất lúa phải thu hồi để thực hiện dự án là 38.000 m<sup>2</sup>.

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thì tổng diện tích đất phải chuyển đổi mục đích sử dụng để thực hiện Dự án là 29.642m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất lúa phải thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng là 5.399,3m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 29.642m<sup>2</sup> đất, trong đó: đất trồng cây hàng năm: 11.691,6m<sup>2</sup>; đất bừa điện: 280,1m<sup>2</sup>; đường giao thông: 1.951,4m<sup>2</sup>; đất thủy lợi, đất trũng: 568,9m<sup>2</sup>; đất y tế 1.660,1m<sup>2</sup>; đất chuyên trồng lúa: 5.399,3m<sup>2</sup>; đất nghĩa trang: 1.026,6m<sup>2</sup>; đất ở nông thôn 2.024,5m<sup>2</sup>; đất trụ sở cơ quan 4.857,6m<sup>2</sup>; đất khác 181,9m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật; phá dỡ các công trình hiện trạng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đất, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu;

++ Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, đất san lấp; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng;

++ Bụi, khí phát sinh từ công đoạn hàn

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, vệ sinh xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; phá dỡ các công trình hiện trạng, chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ người đến tham quan.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

+ Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát

và các chất lơ lửng ...vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đất, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (*cát, sỏi, xi măng,...*) với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, đất san lấp; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

+ Bụi, khí phát sinh từ công đoạn hàn với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>,...

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 7,5 kg/ngày.

- Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật, thành phần chủ yếu là cây hoa màu, cỏ dại, rễ cây thân gỗ....khối lượng khoảng 10 tấn.

- Chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng (phá dỡ công trình nhà ở của 10 hộ dân và các công trình: Bưu điện văn hoá xã, Trạm y tế xã, Công an xã, Hội trường UBND xã Tiên Lục và Ngân hàng phát triển nông thôn chi nhánh Lạng Giang) phát sinh khoảng...2.580 tấn, thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, sắt thép...

- Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng như các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, vỏ bao bì,... phát sinh khoảng 1,9 tấn/ngày.

- Ngoài ra, còn có lượng đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp từ mỏ đất đến dự án.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như: Găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ); thùng, can đựng dầu diesel và mỡ bôi trơn,...khoảng 139 kg/ 4 tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực; tác động đến đa dạng sinh học; tác động đến di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; Sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai, ngập úng, lũ lụt; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi dự án được hoàn thành được bàn giao cho UBND xã Tiên Lục quản lý và khai thác thác gồm các hạng mục là khuôn viên cây xanh phục vụ khu di tích, do vậy trong quá trình hoạt động chỉ phát sinh chất thải rắn sinh hoạt từ người đến thăm quan. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ở giai đoạn này rất khó kiểm soát, phụ thuộc vào ý thức của người đến thăm quan,...

#### **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

##### **4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### **4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

##### **4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

\* Nước thải sinh hoạt: Thuê 02 nhà vệ sinh lưu động đôi (loại nhà vệ sinh di động dạng đôi, bằng vật liệu composite có dung tích bể chứa chất thải là  $2m^3$ /bể) đảm bảo theo quy định, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (định kỳ 2 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

##### **\* Đối với nước mưa chảy tràn**

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời, riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Thiết kế các hố lắng (kích thước 1,2x1,5m) để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này sẽ được nạo vét định kỳ; đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

##### **\* Nước thải thi công**

- Xây dựng tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích  $03 m^3$  để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

- Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Nhà thầu thi công thu gom và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

##### **4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải**

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công (trong bán kính 01 km đến khu vực dự án) đặc biệt là đoạn đi qua trường học và khu tập trung đông dân cư để giảm bụi. Tần suất tưới nước từ 2-4 lần/ngày.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Bố trí vòi nước phun rửa bánh xe trong khu vực dự án trước khi các phương tiện tiếp tục lưu thông trên đường.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư, hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,... để đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- \* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng trên công trường để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định hàng ngày.

- \* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với chất thải không tận dụng được, chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án.

Vị trí đổ thải tại khu đất thuộc quy hoạch khu xử lý rác thải của xã Tiên Lục: Diện tích cho phép: 8.520m<sup>2</sup>; chiều cao đổ thải: 1,5m; khoảng cách từ bãi thải đến dự án 2,4 km.

- Đối với lượng chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng chủ dự án thông báo đến các hộ dân, các cơ sở trước khi thi công 2 tháng để chủ động tháo dỡ các công trình. Đối với lượng chất thải có kết cấu bê tông, kết cấu xây gạch, vữa....được phá dỡ đơn vị thi công thực hiện các biện pháp cơ học, gia công tạo các hạt kích thước nhỏ hợp lý để tận dụng làm vật liệu san lấp tại khu vực đất kênh mương, đất trồng trong dự án.

- Đối với chất thải rắn xây dựng thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

- + Đối với các loại chất thải như sắt thép... bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

- + Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,...được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

- + Đối với các chất thải không tận dụng được: Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý đúng quy định.

- Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu. Chủ dự án tận dụng 01 xe tải của dự án để phục vụ việc thu gom, đất cát rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phuy có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH được dán nhãn tên, mã CTNH theo quy định. Các thùng chứa CTNH sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 6m<sup>2</sup> trong khu vực công trường (kho có nền xi măng, mái lợp fibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo), hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định (tần suất 1 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Không vận hành các loại máy có độ ồn cao vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Các xe tải vận chuyển nguyên liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ;

- Tăng cường các biện pháp an toàn về phòng chống cháy, nổ tại các khu vực dễ cháy (lưu giữ nhiên liệu) như gắn biển cấm lửa, lập rào chắn cách ly.

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ. Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO<sub>2</sub>, cát, hồ nước,...);

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn.

- Bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành**

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom vào các thùng nhựa (do đơn vị được bàn giao quản lý bố trí) đựng rác đặt trong khuôn viên để người đến thăm quan tự bỏ rác vào. Lượng chất thải rắn phát sinh được đơn vị quản lý hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

\* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng;

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.



## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 55/TTr-TNMT ngày 13/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.